

## NGHỀ THÔNG TIN VÀ CHỨC DANH NGÀNH NGHỀ

Phạm Văn Vu\*

Xu thế hội nhập quốc tế đang diễn ra trên phạm vi toàn thế giới, bất kể ai đó muốn hay không muốn. Trong đó, hoạt động thông tin đang phát đi tín hiệu dẫn đầu xu thế hội nhập này. Từ lâu, thông tin đã là nguồn lực có tính quyết định trong mọi thành bại của mỗi con người, mỗi tổ chức, mỗi xã hội và mỗi quốc gia. Đặc biệt, ngày nay thông tin lại rất có giá và đang tồn tại thị trường thông tin. Một doanh nghiệp muốn giành chiến thắng phải nắm bắt được đầy đủ thông tin chất lượng cao, cũng như phải xử lý nhanh và sâu sắc các dữ liệu về công nghệ mới, về những xu hướng của thị trường và hoạt động của các đối thủ chủ yếu. Không có quyết định nào trong đời sống xã hội không bắt nguồn từ thông tin và kết thúc không bằng thông tin, tức là tạo ra thông tin mới. Thông tin có mặt trong tất cả các hoạt động kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, là tiền đề cho việc duy trì và phát triển của các hoạt động này, cũng như sẽ xuất hiện cùng với kết quả của các hoạt động đó. Hoạt động thông tin không chỉ phục vụ cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, mà quan trọng hơn là phục vụ cho việc vận hành, duy trì và phát triển toàn bộ nền kinh tế và xã hội.

Như vậy, ngày nay nhu cầu thông tin không chỉ là thông tin về những sự việc đã kết thúc và được kết luận (thông tin khoa

---

\* Phó Chủ tịch Hội Thông tin Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

học), mà cả những sự việc đang diễn ra, không chỉ là thông tin về khoa học và công nghệ - thông tin trong phạm vi hoạt động khoa học, kỹ thuật và công nghệ, mà có phạm vi mở rộng hơn, về mọi lĩnh vực hoạt động của kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, đối ngoại, ... Xã hội càng phát triển ở trình độ cao thì nhu cầu thông tin càng trở nên cấp bách hơn và đòi hỏi được đáp ứng tức thời, nên mỗi thành viên riêng lẻ không thể tự đảm bảo lượng thông tin cho mình. Do đó, sự phân công lao động xã hội đối với hoạt động thông tin xuất hiện. Hoạt động thông tin trở thành ngành hoạt động độc lập. Khi xã hội có nhu cầu đối với hoạt động thông tin, có nghĩa là xã hội có nhu cầu về một ngành nghề mới, nghề thông tin - nghề quản trị và chế ngự thông tin, đảm bảo thông tin cho mọi hoạt động của xã hội.

Nghề thông tin ngày nay đang càng khẳng định vị trí cao trong xã hội, vì "ai nắm được thông tin thì người đó có quyền", thông tin không chỉ là nguồn lực mà còn là quyền lực. Vì vậy, vị thế xã hội của người làm nghề thông tin đã được xác định rõ ràng. Họ là người "nắm giữ" các nguồn lực thông tin và có khả năng "ban phát" quyền lực cho những người có yêu cầu. Họ tham gia trong dây chuyền phát triển kinh tế - xã hội với tư cách là người "sản xuất" thông tin có giá trị gia tăng trên nền tảng các nguồn thông tin họ nắm giữ. Đối tượng lao động của người làm nghề thông tin chính là thông tin. Một nhiệm vụ có tính đặc thù của người làm nghề thông tin là bóc tách (phân tích) thông tin (dữ liệu/ dữ kiện) từ trong các vật mang chúng (tư liệu) thông qua quá trình nhận thức, cảm thụ tính mới mẻ (của dữ liệu/dữ kiện), cũng như mức độ phù hợp ngữ nghĩa với nhu cầu thông tin của người dùng, rồi tổng hợp lại (sắp xếp, hệ thống hóa) theo một trật tự logic nhất định và ghi chép lên một vật mang nào đó. Kết quả cho ra đời thông tin có giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu và thỏa mãn nhu cầu của người dùng. Bản chất của quá trình này của hoạt

động thông tin giúp ta phân biệt với các hoạt động kế cận khác, chẳng hạn hoạt động thư viện hay hoạt động lưu trữ. Do đó, người làm nghề thông tin phải là người có kiến thức và năng lực cần thiết, phải có thái độ và tác phong lao động phù hợp.

Ngay từ năm 2004, Ủy ban châu Âu về các hội thông tin (ECIA) đã xuất bản sách tham khảo có nhan đề “Năng lực và năng khiếu của cán bộ thông tin tư liệu ở châu Âu”, trong đó nhấn mạnh “trọng tâm của nghề thông tin” gồm 12 lĩnh vực năng lực sau:

1. Quan hệ với người sử dụng và khách hàng
2. Am hiểu môi trường nghề nghiệp
3. Áp dụng luật về thông tin
4. Quản trị nội dung và tri thức
5. Xác định và đánh giá các nguồn tin
6. Xử lý và trình bày thông tin
7. Tìm kiếm thông tin
8. Quản trị vốn thông tin và các tệp tin
9. Bổ sung vốn thông tin và các tệp tin
10. Xử lý và bảo quản tư liệu – vật mang thông tin
11. Sắp đặt, bố trí trang thiết bị, và
12. Tạo ra sản phẩm và dịch vụ thông tin.

Ngoài ra, ECIA còn xác định, người làm nghề thông tin cần có thêm 4 nhóm năng lực sau:

1. Nhóm năng lực Công nghệ, bao gồm tin học, công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông.

2. Nhóm năng lực Truyền thông – phổ biến, truyền bá thông tin.
3. Nhóm năng lực Quản lý tổ chức/ cơ quan thông tin, nhằm đảm bảo chất lượng thông tin cho người dùng tin và chất lượng các công cụ chuyển giao thông tin.
4. Nhóm Kiến thức bổ trợ cơ bản: Cần được trang bị kiến thức về ít nhất một trong các lĩnh vực tri thức của Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Kỹ thuật và Văn hóa nghệ thuật.

Nói chung, *nghề thông tin là nghề nghiệp liên đới tới quá trình quản trị, xử lý, biến đổi, sản xuất và sử dụng các dạng thông tin phục vụ cho các mục đích xã hội.* Trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, người làm nghề thông tin phải thực hiện được các quá trình thông tin, như:

- Nắm bắt nhu cầu thông tin trên cơ sở giao tiếp thường xuyên và quan hệ chặt chẽ với người dùng tin;
- Thu thập, tích lũy và làm giàu vốn thông tin và tư liệu;
- Xử lý thông tin và tạo ra thông tin có giá trị gia tăng thông qua các phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp và chỉ dẫn thông tin, ...
- Tạo lập, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ thông tin thân thiện người dùng tin;
- Phổ biến thông tin tới tay người dùng tin tích cực và tiềm năng.

Nhu cầu thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay đặt ra đối với những người làm nghề thông tin rất đa dạng, do đó phổ biến các nguồn lực thông tin cần thiết để đảm bảo thông tin, đáp ứng nhu cầu thông tin trong hoạt động đổi mới, cũng như phát triển kinh tế xã hội cũng rất đa dạng và phong phú. Chẳng hạn, Luật Công nghệ thông tin (Quốc hội Khóa XI thông

qua ngày 29 tháng 6 năm 2006) không chỉ quy định về phát triển và ứng dụng CNTT, mà còn đưa ra những quy định liên quan đến trách nhiệm của nghề thông tin. Theo đó, Điều 57 giao Chính phủ lập Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia - tập hợp thông tin kinh tế xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu truy nhập và sử dụng thông tin của các ngành kinh tế và phục vụ lợi ích công cộng; Điều 58 giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập danh mục Cơ sở dữ liệu của ngành và địa phương, tập hợp thông tin, xây dựng, cập nhật và duy trì các CSDL này nhằm đáp ứng yêu cầu truy nhập, sử dụng thông tin và phục vụ lợi ích công cộng.

Để xây dựng các CSDL này, ngày 2/10/2007, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo và tổ biên tập gồm các thành viên từ Văn phòng Chính phủ, các Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương và Bộ Nội vụ nhằm xác lập Danh mục CSDL quốc gia, trong đó những CSDL được đánh giá là "trọng điểm" trước mắt, gồm CSDL về dân cư (dữ liệu công dân), CSDL pháp luật (dữ liệu tư pháp và pháp luật), CSDL đất đai (dữ liệu địa chính) và tài nguyên, CSDL kinh tế-xã hội, đầu tư, tài chính, công nghiệp và thương mại, và CSDL về thông tin khoa học kỹ thuật. Theo đó, Bộ Công an sẽ chủ trì xây dựng CSDL quốc gia về dân cư cùng với sự tham gia của các Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì xây dựng CSDL quốc gia về đất đai và tài nguyên. CSDL quốc gia về tư pháp và pháp luật sẽ do Bộ Tư pháp chủ trì cùng với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Nội vụ. Bộ Tài chính sẽ chủ trì xây dựng CSDL quốc gia về đầu tư tài chính thương mại. Bộ KH&CN chủ trì CSDL về khoa học và công nghệ.

Cùng với tiến trình xây dựng các CSDL quốc gia, Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương đang triển khai Dự án xây dựng CSDL quốc gia về kinh tế công nghiệp và thương mại với 74 chỉ tiêu thông tin được chia làm 6 nhóm thông tin: Công nghiệp, Thương mại trong nước, Xuất khẩu, Nhập khẩu, Tiềm lực công nghiệp và thương mại, Chỉ tiêu tổng hợp phân theo: Loại hình kinh tế, Ngành kinh doanh, Địa phương, Văn bản - Tài liệu tham khảo.

Rõ ràng, việc xây dựng các CSDL quốc gia hoàn toàn không phải chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan công nghệ thông tin, mà đây chính là nhiệm vụ của những người làm nghề thông tin. CSDL là một kết cấu thông tin khá toàn diện mà việc xây dựng đòi hỏi kiến thức và kỹ năng của người làm nghề thông tin sẵn có. Trong đó, họ phải thể hiện một loạt kiến thức chuyên ngành và kỹ năng hoạt động thông tin. Người làm nghề thông tin không chỉ tiếp cận và thu thập tư liệu, phân tích thông tin trên các tư liệu thu thập được, mà còn phải biết cấu trúc thông tin, thiết kế cấu trúc CSDL, tiếp cận nguồn thông tin, thông hiểu quá trình xuất hiện thông tin và thu thập thông tin,... để đáp ứng yêu cầu truy nhập và sử dụng thông tin của cộng đồng.

Mặc dù hiện nay, đa số người làm nghề thông tin vẫn thực hiện chức năng "trung gian" giữa người sản xuất thông tin và người dùng tin, nhưng không còn thụ động "chờ" yêu cầu tin, mà đã tích cực tạo ra thông tin giá trị gia tăng, đồng thời thực hiện *tu vấn, phản biện, thẩm định và cảnh báo thông tin, tham gia chuẩn bị quyết định, thị trường hóa thông tin*, và đặc biệt là thực hiện việc đảm bảo "thông tin nội dung" cho người dùng tin, *nhất là đối với người dùng tin là cán bộ quản lý và cán bộ lãnh đạo của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan/ đơn vị sự nghiệp trong bộ máy nhà nước, cũng như của các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác*. Việc đảm bảo thông

tin nội dung cũng là một đặc trưng của nghề thông tin so với một số nghề nghiệp kế cận như thư viện và lưu trữ.

Như vậy, người làm nghề thông tin không phải là bất kỳ ai, mà phải được đào tạo nghề nghiệp theo chuyên ngành thông tin ở bậc đại học với trình độ từ đại học trở lên. Do đó, trong hệ thống đào tạo đại học cần bổ sung mã "Ngành thông tin". Khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng hành nghề tương ứng là kỹ sư thông tin hay cử nhân thông tin. Đồng thời, trong hệ thống chức danh công chức và viên chức nhà nước cần xác định nghề nghiệp này và cần chính thức định danh. Những cử nhân thông tin làm việc trong các cơ quan nhà nước cần được định danh là "Thông tin viên" hoặc "Nghiên cứu viên thông tin" từ bậc trợ lý đến bậc cao cấp.